

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Trong dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP thiết lập khung quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo mới; đồng thời điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cụ thể lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Vì vậy, cần có văn bản mới bảo đảm đúng phạm vi được Luật giao, thống nhất với cơ chế quản lý nhiệm vụ và xử lý các hạn chế của chính sách hiện hành.

Mục tiêu chính sách là duy trì tính liên tục của cơ chế hỗ trợ; nâng chất lượng lựa chọn và kết quả đầu ra; xác định rõ vai trò của trung tâm ươm tạo; tăng tính minh bạch, kiểm soát trùng lặp; đồng thời nâng mức hỗ trợ phù hợp với yêu cầu nguồn lực của dự án ở các giai đoạn ý tưởng, kiểm chứng và tăng tốc.

II. CÁC PHƯƠNG ÁN VÀ SO SÁNH TÁC ĐỘNG

Nội dung	Phương án: ban hành Nghị quyết mới
Cơ sở pháp lý	Quy định chi tiết trực tiếp điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị; đồng bộ với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố.
Đối tượng và mô hình tổ chức	Xác định dự án là đối tượng thụ hưởng; trung tâm ươm tạo được công nhận theo pháp luật chuyên ngành là đầu mối lập hồ sơ, tổ chức tuyển chọn và thực hiện hỗ trợ. Điều kiện của trung tâm được quy định tại Điều 7; hồ sơ và trình tự thực hiện tại Điều 9, Điều 10.
Giai đoạn và kết quả đầu ra	Ý tưởng - kiểm chứng - tăng tốc; quy định tiêu chí, kết quả đầu ra tối thiểu tương ứng, làm rõ mức độ trưởng thành của dự án.
Mức hỗ trợ	50 - 100 - 500 triệu đồng/dự án; tổng nhu cầu dự kiến khoảng 4.250 triệu đồng/năm
Thủ tục hành chính	Không tạo TTHC độc lập ở cấp dự án. Trung tâm ươm tạo nộp hồ sơ theo Điều 9 trên cơ sở hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Điều 10 áp dụng trình tự quản lý nhiệm vụ

Nội dung	Phương án: ban hành Nghị quyết mới
	vụ đổi mới sáng tạo và cụ thể hóa quyết định phê duyệt, hợp đồng, quyết toán, thanh lý; không ban hành biểu mẫu riêng.
Kiểm soát ngân sách	Bổ sung nguyên tắc không trùng lặp ở cấp dự án và trung tâm; mỗi dự án chỉ được hỗ trợ một lần ở mỗi giai đoạn; quyết định phê duyệt xác định số lượng dự án tối đa, nội dung, mức hỗ trợ và tổng kinh phí; quản lý, quyết toán theo nhiệm vụ và hợp đồng.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT

1. Tác động kinh tế và ngân sách

Phương án đề xuất làm tăng mức hỗ trợ so với cơ chế hiện hành. Với chỉ tiêu hỗ trợ tối thiểu 30 dự án/năm theo Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đến hết năm 2030, chỉ tiêu hỗ trợ tối thiểu hằng năm là 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố, nhu cầu kinh phí dự kiến tăng 4.250 triệu đồng/năm.

Phần tăng thêm 4.250 triệu đồng/năm được bố trí trong phạm vi nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và phụ thuộc khả năng cân đối dự toán hằng năm. Việc quy định mức hỗ trợ cố định theo từng giai đoạn giúp dự báo nghĩa vụ ngân sách, đồng thời nâng nguồn lực trực tiếp cho dự án và dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu.

2. Tác động đối với doanh nghiệp, cá nhân, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp có dự án được tiếp cận cơ chế hỗ trợ rõ hơn theo mức độ trưởng thành của dự án. Việc đổi tên giai đoạn thành ý tưởng, kiểm chứng và tăng tốc giúp phân biệt “ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo” là hoạt động hỗ trợ xuyên suốt với từng giai đoạn cụ thể. Trung tâm ươm tạo được tăng trách nhiệm tuyển chọn, cung cấp chuyên gia, dịch vụ, hạ tầng và kết nối nguồn lực; qua đó tăng chất lượng hỗ trợ và khả năng thương mại hóa, mở rộng thị trường của dự án.

3. Tác động về thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy và chuyển đổi số

Dự thảo không làm phát sinh TTHC độc lập đối với từng dự án và không ban hành biểu mẫu riêng. Điều 9 quy định trung tâm ươm tạo gửi hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, nội dung, kết quả, thời gian và dự toán. Điều 10 quy định áp dụng trình tự, thủ tục quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt, ký hợp đồng kèm phụ lục danh mục dự án, đánh giá kết quả, quyết toán và thanh lý. Bộ máy và hệ

thống điện tử hiện có được tiếp tục sử dụng, không làm phát sinh tổ chức mới hoặc tăng biên chế.

4. Tác động xã hội, bình đẳng và phát triển bền vững

Chính sách áp dụng theo tiêu chí, điều kiện công khai, bình đẳng, không phân biệt đối xử; không đặt điều kiện về giới, dân tộc, tôn giáo hoặc các yếu tố không liên quan đến mục tiêu chính sách. Dự thảo quy định 09 lĩnh vực cụ thể, trong đó có nông nghiệp công nghệ cao, phát triển bền vững, chuyển đổi số, đồng thời có nhóm lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố nếu phù hợp chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Tiêu chí dự án tiếp tục xem xét khả năng giải quyết vấn đề kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

5. Rủi ro và biện pháp kiểm soát

Rủi ro chủ yếu gồm lựa chọn sai giai đoạn, hỗ trợ trùng lặp, hồ sơ không chính xác, sử dụng kinh phí không đúng nội dung hoặc dự án không đáp ứng điều kiện trong quá trình thực hiện. Dự thảo xử lý bằng tiêu chí tại Điều 6, điều kiện tại Điều 7, nguyên tắc không trùng lặp tại Điều 4, trách nhiệm của trung tâm ương tạo, hồ sơ và quyết định phê duyệt xác định giới hạn số lượng, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí; cùng cơ chế hợp đồng, kiểm tra, đánh giá, quyết toán và xử lý theo pháp luật về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và ngân sách nhà nước.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phương án ban hành Nghị quyết mới có ưu điểm rõ hơn về cơ sở pháp lý, phân định đối tượng và trách nhiệm, tiêu chí và kết quả đầu ra, kiểm soát ngân sách và tính đồng bộ với khung quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Tác động tăng chi ngân sách ở mức dự kiến 4.250 triệu đồng/năm có thể được xem xét trong phạm vi dự toán và khả năng cân đối hằng năm. Do đó, đề nghị lựa chọn phương án ban hành Nghị quyết mới.